

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án cổ phần hoá
Ngân hàng Công thương Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Ngân hàng Công thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hoá Ngân hàng Công thương Việt Nam với nội dung chính sau:

1. Tên tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

- Tên tiếng Anh: Vietnam Joint Stock Bank for Industry and Trade

- Tên thương hiệu: Vietinbank

- Trụ sở chính: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động theo Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần, phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được tiếp tục kinh doanh các ngành nghề hiện Ngân hàng Công thương Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam: Giao Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quản lý phần vốn nhà nước tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử người làm đại diện phần vốn nhà nước này và tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

5. Giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 là số liệu theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán năm 2007 của Ngân hàng Công thương Việt Nam: 10.646.529 triệu đồng.

Ngân hàng Công thương Việt Nam được áp dụng các phương pháp theo thông lệ quốc tế để xác định giá trị doanh nghiệp; được sử dụng kết quả kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính hàng năm để làm căn cứ xử lý tài chính khi cổ phần hoá. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tiếp tục quản lý, thu hồi các khoản nợ tồn đọng, các khoản nợ đã xử lý rủi ro.

Ngân hàng Công thương Việt Nam thực hiện các bước xử lý tài chính, xác định giá trị quyền sử dụng đất và hình thức sử dụng đất sau cổ phần hoá, đánh giá tài sản khác,... kết hợp với kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của tổ chức tư vấn cổ phần hoá và định giá nước ngoài, đồng thời căn cứ tình hình cung cầu thị trường và các yếu tố khác tại thời điểm trước khi bán đấu giá cổ phần để xác định giá khởi điểm cổ phiếu phát hành lần đầu.

6. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 13.400.000.000.000 VND (mười ba nghìn bốn trăm tỷ đồng Việt Nam).

b) Hình thức cổ phần hoá và cơ cấu cổ phần phát hành:

Hình thức cổ phần hoá: giữ nguyên vốn nhà nước hiện có, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn theo nguyên tắc Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, không thấp hơn 51% vốn điều lệ.

- Tổng khối lượng phát hành lần đầu là 20% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cổ phần bán đấu giá công khai và bán cho nhà đầu tư chiến lược trong nước: 5% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ nhân viên: 2,5% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn: 2,5% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài: 10% vốn điều lệ.

- Vào thời điểm thích hợp chào bán cổ phiếu ra thị trường quốc tế.

7. Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

a) Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài:

- Tiêu chí: là các tổ chức tài chính có quy mô lớn; có năng lực tài chính mạnh, chất lượng hoạt động và quản trị ngân hàng tốt; có kinh nghiệm đầu tư thành công tại khu vực; có chiến lược kinh doanh phù hợp; có chuyên môn và tính chuyên nghiệp cao trong cùng lĩnh vực hoạt động và đảm bảo không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Ngân hàng Công thương Việt Nam.

- Số lượng: không quá 2 nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài qua các giai đoạn không quá 20% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài được thực hiện theo phương thức thỏa thuận, phù hợp với nguyên tắc thị trường và theo quy định của pháp luật.

- Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài được tham gia trong cơ cấu tổ chức quản lý Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo quy định của pháp luật.

b) Việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược trong nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

c) Nhà đầu tư chiến lược cam kết đầu tư dài hạn với Ngân hàng Công thương Việt Nam, không được chuyển nhượng cổ phần trong thời gian ít nhất là 5 năm, kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8. Sử dụng nguồn vốn thặng dư sau khi bán cổ phần: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án sử dụng nguồn thặng dư sau khi bán cổ phần khi hoàn thành cổ phần hóa.

9. Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chủ trì, triển khai xây dựng và phát triển Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thành Tập đoàn tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ngân hàng Nhà nước quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của Ngân hàng Công thương Việt Nam.

2. Ngân hàng Công thương Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giá khởi điểm cổ phiếu đầu giá của Ngân hàng Công thương Việt Nam, giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nói tại điểm a mục 7 Điều 1 Quyết định này.

3. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Công thương Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

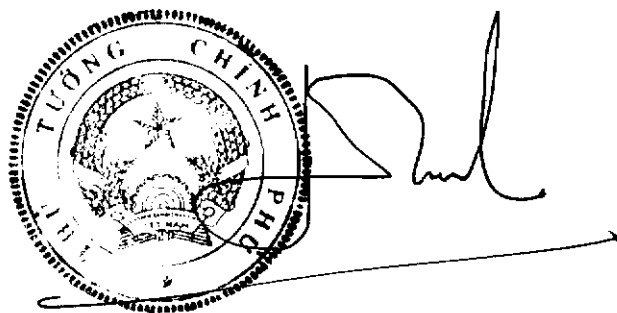
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: TH, TKBT, KTTH, TTĐT, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b). A. 42

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng